

ĐƯỜNG VỀ NGUỒN

"Đường đời muôn vạn ngã ba"....

Đường như không thể có được Lộ Đồ duy nhất cho việc TÌM VỀ NGUỒN SUỐI MÁT CỦA DÂN TỘC. Tôi mạo muội lần về nguồn theo con đường... ít người đặt chân lên.

Tôi sợ phác việc "mò mẫm" với hy vọng "họa may" gọi lên được ý kiến nhỏ nào cho những ai đang cùng chuẩn bị hành trang tìm đường... VỀ NGUỒN.

Từ 3 – 4 thế kỷ nay – xin chỉ giới hạn trong khoảng thời gian ngắn đó thôi – nhân loại nói chung, người Việt chúng ta nói riêng, đã quen và cho là chính xác rằng "tiền bộ vật chất là thước đo chuẩn cho văn minh. Những quốc gia nào chưa đạt được tiêu chuẩn tiền bộ vật chất thì bị xếp, hoặc vào loại chậm tiến, hoặc vào loại đang mở mang..."

Cho nên khi có người muốn nhắc nhở chúng ta về nền văn minh mà dân tộc Việt hằng có từ nhiều thiên niên kỷ xa xưa... thì phản ứng dễ thấy ở một số người "coi như có kiến thức hần hoi" thường là: VIỆT NAM CÓ GÌ MÀ ĐƯỢC GỌI LÀ VĂN MINH... NƯỚC TA CÒN LẠC HẬU LẮM... THẾ GIỚI ĐÃ NHẬN ĐỊNH NHƯ THẾ MÀ...

VẤN ĐỀ ĐỀ CẬP:

Muốn tìm những thứ mà "thiên hạ" quen đề cao, ca tụng... để so sánh thì quả thật dân tộc Việt chúng ta coi như chẳng có gì khả dĩ có thể phô trương.

Chính vì chỉ có hiểu biết "bề ngoài" và phiên diện cho nên nhiều người trong chúng ta đã không chịu tìm hiểu NỀN VĂN MINH CỦA DÂN TỘC.

Lý do họ viễn dẫn, đại loại, về một mặt:

Việt Nam không có những Kim Tự Tháp đồ sộ như Ai Cập; Việt Nam không có Vạn Lý Trường Thành vĩ đại như Trung Hoa; Việt Nam không có Đền Thiên Đé Thích như Cao Miên; Việt Nam không có ngay cả một tháp cổ khả dĩ sánh được với rất nhiều tháp mà người Chiêm Thành xưa kia đã xây rải rác trên gần khắp giang sơn của họ...

Tổ tiên chúng ta, không lâu sau ngày lập quốc, có đủ trình độ kỹ thuật và khả năng thực hiện được những hạng mục công trình tương đương với của thiên hạ sau này hay không?

Theo hiểu biết của cá nhân, đã không hề có "sách vở" nào trả lời cho câu hỏi trên.

Tôi khẳng định rằng tổ tiên có đủ trình độ kỹ thuật và khả năng thực hiện những hạng mục công trình tương đương trong thiên hạ. Hơn thiên hạ là đằng khác! Bằng chứng: Tổ tiên chúng ta đã kiến tạo viên mãn một CĂN CỨ PHÒNG NGỰ có một hai trong thiên hạ mà cả LỤC QUÂN LÂN THỦY QUÂN CÓ THỂ CÙNG XỬ DỤNG HỮU HIỆU KHI HAI BINH CHỦNG CÂN PHỐI HỢP TÁC CHIẾN: Đó là Thành Loa – cũng được gọi là Thành Cổ Loa – tọa lạc tại huyện Đông Anh, tỉnh Phúc Yên (Vĩnh Phúc, Bắc phần Việt Nam).

Thế thì do đâu tổ tiên chúng ta lại đã không thiết kế, dù chỉ một vài công trình khả dĩ làm rạng danh dân tộc?

CÔNG TRÌNH KIẾN THIẾT... LÒNG DANH TRONG THIÊN HA

Tôi mạo muội suy diễn qua hai hạng mục công trình nổi tiếng trên thế giới:

1. Nếu như chúng ta có được, hoặc đọc được đầy đủ số liệu về những người dân Ai Cập bị bắt đi xây Kim Tự Tháp, không phải một mà là nhiều Kim Tự Tháp, để rồi họ bị chết vì lao động khổ sai, bị chết vì bệnh ở "công trường" mà không hề được chữa trị, bị chết vì đói khát, bị chết vì nóng lạnh nơi sa mạc... Những người "may mắn" sống sót thì kéo lê "thân tàn ma dại" về nhà...

2. Nếu như chúng ta có được hoặc đọc được đầy đủ số liệu về những người dân bị nhà cầm quyền Trung Hoa – thời đó – bắt đi xây Vạn Lý Trường Thành trong nhiều năm ròng rã, khiến cho họ cũng lâm vào tình trạng thể thảm có phần tệ hại hơn những người Ai Cập bị cưỡng ép đi xây Kim Tự Tháp...

Số liệu thống kê đầy đủ, nếu có được về những người đã bị chết để hoàn thành hai công trình nói trên cho các bậc vua chúa Ai Cập – Trung Hoa... rất có thể là thống kê loại trên làm cho nhiều người trong chúng ta phải rùng mình, dựng tóc gáy...

Chúng ta có thể bị hãi hùng thêm nếu như đọc được thống kê hàng trăm ngàn, ngay cả hàng triệu thảm cảnh xảy ra trong những gia đình có cha hoặc chồng hoặc con hoặc anh em... đã bị mất xác, mất mạng do công việc khổ sai mà nhà cầm quyền đã áp đặt cho thân nhân họ... Và người ở hậu phương lại còn phải nai lưng chăm lo chữa trị cho những người trở về từ công trường với thân tàn ma dại... sau tạp dịch khổ sai.

Theo thiên ý, tổ tiên chúng ta đã thực lòng quan tâm đến cuộc sống yên ấm của đồng bào và trội hơn hết, tổ tiên đã không hề có một vương vấn cá nhân – trực tiếp hay gián tiếp – nhằm đề cao mình, nên các Ngài đã tuyệt nhiên không có nhu cầu thiết kế những hạng mục công trình qui mô được gọi một cách giả dối là... ĐỂ LẠI CHO MAI SAU.

Tổ tiên đã hiểu rõ rằng công trình thiết kế càng qui mô bao nhiêu thì sự đóng góp của người dân – đồng bào – cũng bắt buộc phải có qui mô tương ứng.

Thế thì tổ tiên đã không để lại một công trình kiến thiết qui mô nào khác, ngoài Loa Thành, quá tốn kém cả về tài nguyên quốc gia cũng như công sức đóng góp của người dân.

Nhưng..., như tôi đã sơ trình ở đoạn trên: tổ tiên đã thật lòng quan tâm đến đời sống yên ấm của đồng bào. Theo thiên ý, tổ tiên đã thấm nhuần được triết lý Nhân Bản, Nhân Chủ từ công tác nông nghiệp – trồng lúa – nên ngay từ khi dân ta chưa có lịch sử, tổ tiên chúng ta đã sáng tạo ra cung cách xưng hô ngọt ngào tình người đối với tha nhân, gọi tha nhân như người trong gia đình, trong dòng tộc. Tổ tiên quan tâm về mặt tinh thần – tâm linh – hơn là mặt vật chất cho nên tổ tiên đã không hề tìm cách tự đề cao bằng cách này hay cách khác.

A – Hai Bà Trưng đánh đuổi tên Thái Thú Tô Định cực kỳ tàn ác. Công lao của hai bà được mô tả bằng một bài thơ trong quyển Việt Nam Quốc Sử Diễn Ca mà tôi được học ở lớp 2 hay lớp 3 bậc Sơ Học nên không nhớ tên tác giả:

*Bà Trưng quê ở Châu Phong
Giận người tham đạo, thù chồng chẳng quên
Chị em nặng một lời nguyện
Phất cờ nương tử thay quyền tướng quân
Hò Tây nổi áng phong thần
Ầm ầm binh mã tới gần Long Biên*

*Hồng quân nhẹ bước chinh yên
Đuối xong Tô Định, dẹp yên biên đình...
Đó kỳ đóng cõi Mê Linh
Lĩnh Nam riêng một triều đình nước ta
Ba thu gánh vác sơn hà...*

(Tôi xin lỗi đã không nhớ hết bài thơ vì đã học cách nay trên 70 năm)

B – Ngô Quyền, người đã lập được kỳ tích vô cùng rạng rỡ; đánh tan đại binh của nhà Tiền Hán trên sông Bạch Đằng, thu hồi nền độc lập quốc gia và giải phóng dân tộc khỏi ách Hán thuộc đã dài hơn 1000 năm.

C – Trần Hưng Đạo, người đã viết nên trong quân sử thế giới chiến công vô tiền khoáng hậu trong nhân loại: đập tan đoàn quân Mông Cổ dũng mãnh, đang được coi là đoàn quân bách chiến bách thắng khi chúng chiếm gọn Châu Âu và nước Trung Hoa "cái rốn của vũ trụ đang nằm im thình thít dưới vó ngựa của đoàn quân dũng mãnh này". Nhà Nguyên – quân Mông Cổ - mưu thôn tính nước Việt Nam nhằm biến thành Quận hay Huyện của chúng. Trong thế kỷ 13, quân Mông Cổ đã xâm lược nước ta cả thảy 3 lần nhưng lần nào cũng đều bị tướng Trần Hưng Đạo giáng cho những đòn chí tử. Sau lần bị đại bại thứ 3 diễn ra vào năm 1287, quân Mông Cổ - nhà Nguyên – bị lâm vào đường tàn lụi.

D – Lê Lợi, sau 10 năm "nằm gai nếm mật" ở Lam Sơn, đã quét sạch bọn quân nhà Minh vô cùng tàn bạo ra khỏi bờ cõi.

E – Quang Trung – Nguyễn Huệ - người "anh hùng áo vải" đã đánh tan quân nhà Thanh bằng cuộc chiến thần tốc khiến quan quân của Tôn Sĩ Nghị hốt hoảng chen nhau chạy về Tàu làm cho cầu sông Hồng bị gãy những nhịp gần giữa sông.

"Xác quân chàng Tôn, xập cầu, trôi đầy sông" theo một câu hát của nhạc sĩ Lưu Hữu Phước sáng tác vào đầu thập kỷ 40, thế kỷ 20.

Tôi chỉ tạm kể ngắn gọn tới đó để khỏi làm mất thì giờ của quý vị.

Những vị anh thư, anh hùng của dân tộc nêu trên, rõ ràng đã làm rạng danh dân Việt một ngàn lần hơn những vị vua nhà Nguyễn. Họ, những anh thư, anh hùng, đáng được nước nhà xây cho những lăng tẩm nguy nga tráng lệ tương xứng với kỳ công cứu dân cứu nước của họ.

Những nhà cầm quyền vào những thời kỳ trên kia, rất có thể cũng thiên về mặt tinh thần, và phần khác: không hề có quốc gia nào có ngân sách dư thừa sau bất cứ cuộc chiến tranh lớn nào, dù là đã chiến thắng được quân thù... "Nhà nước" phải trước hết dành công quỹ để tái thiết; đồng thời phần nào để trợ cấp cho những gia đình có "chiến sĩ tử vong" hoặc có thương binh.

DÂN TA ĐỐI VỚI NHỮNG VỊ ANH THƯ, ANH HÙNG

Người Việt chúng ta vốn có truyền thống văn hóa văn hiến cao độ, không ngưng khuyến bảo nhau: ĂN QUẢ NHỚ KẸ TRỒNG CÂY... UỐNG NƯỚC NHỚ NGUỒN, cộng thêm NẶNG TÌNH với Tổ Quốc, giống nòi... xả thân vì dân vì nước.

Việc làm của dân chúng được triều đình – khi có những vị vua ưu tư đến tương lai dân tộc và đất nước – tán thành, hỗ trợ bằng cách ban chiếu chỉ truy phong cho anh hùng, liệt nữ những tước vị cao quý hơn so với khi họ còn sinh tiền...; bằng cách quy định cho làng xã lấy thu hoạch

từ công điền, công thổ để dùng vào việc cúng tế cũng như bảo quản đền thờ, bằng cách miễn thuế cho những làng xã có đền thờ ...

Không có lăng tẩm cho Hai Bà Trưng, cho Ngô Quyền, cho Trần Hưng Đạo, cho Lê Lợi, cho Quang Trung... mà chỉ có đền thờ thôi... Có phải là thiếu sót của tiền nhân đối với những nhân vật lịch sử lỗi lạc, kiệt tuấn của giống nòi hay không?

Câu trả lời của riêng người viết là: không, không 100%.

TRIẾT VIỆT, MỘT MINH TRIẾT ĐỘC ĐÁO

Cuộc sống quần cư nào cũng tiềm tàng một số vấn đề liên quan ít hoặc nhiều đến cá nhân. Chẳng hạn: khi nhà ai đó "tắt lửa tối đèn"; khi có người bệnh hoặc người chết; khi có sản phụ vào ngày "sinh nở"; khi có dịp cưới hỏi...

Giải quyết những vấn đề trên kia – nếu không đầy đủ... để tránh "kéo dài" bài viết – sao cho gọn và suôn sẻ?

Tổ tiên chúng ta đã chọn được Con Đường Sống và cũng đồng thời là Triết Lý Sống vô cùng độc đáo: coi tha nhân như người ruột thịt trong gia đình, dù tha nhân không cùng giòng tộc, không cùng bộ tộc.

Con Đường Sống, Triết Lý Sống độc đáo kia nằm gọn trong cung cách xưng hô khi ứng xử với tha nhân. Không có một triết lý nào khác mang đây ấp tình người, ngọt ngào tình đồng loại có thể sánh với Triết Lý Sống – Con Đường Sống mà tổ tiên đã đặt ra.

Rõ ràng là thứ triết lý Nhân Bản, Nhân Chủ... khác xa với những thứ triết lý "bắt khoan bắt nhặt" "bắt ne bắt né" mà những "chủ chăn" trong nếp sống du mục dồn ép những con thú của họ "vào khuôn vào phép".

Triết lý của tiền nhân cũng hoàn toàn khác lạ với thứ triết lý Duy Ngã Độc Tôn hay những triết lý nặng về siêu hình, xa lạ với đời sống thực tế của người dân.

Cho đến nay, chưa có một nhà khảo cổ học, di truyền học, ngôn ngữ học... nào trên thế giới xác định được dân Việt chúng ta "biết nói", hiểu là có ngôn ngữ hẳn hoi, từ thời đại nào? Cách đây 30.000 năm trước Tây lịch hay hơn nữa?

Theo ý kiến, giả thuyết của Tiến sĩ Solheim II thuộc viện Đại học Hawaii, đăng trên Southeast Asia National Geographic số ra tháng 3, 1971 thì:

1. Tôi đồng ý với ông Saucer (một chuyên gia địa dư của Hoa Kỳ phát biểu vào năm 1952) là việc thuần hóa cây canh nông được những người thuộc nền văn hóa Hòa Bình (tên một tỉnh thuộc Bắc phần Việt Nam mà tỉnh lỵ chỉ cách Hà Nội khoảng non 60km – NKT ghi thêm) thực hiện đầu tiên tại một vùng nào đó ở Đông Nam Á. Tôi không ngạc nhiên nếu việc thuần hóa này đã có từ 15.000 năm trước Tây lịch.

2. "Tôi nghĩ rằng những dụng cụ đá mài có lưỡi bén tìm thấy ở Bắc Úc với tuổi là khoảng năm 20.000 trước Tây lịch, đo bằng Carbon 14, đã có người gốc từ nền văn hóa Hòa Bình..."

Ý kiến, giả thuyết của TS Solheim II đăng trên Southeast Asia National Geographic từ năm 1971 không hề có khoa học gia nào khác trên thế giới phản bác. Chúng ta cần coi đó là sự thật. Tôi chỉ trích dẫn hai phát biểu trên của TS Solheim II do dịch giả Hoài Văn Tử in trong quyển Nước Đặc Tính Gốc của Nền Minh Triết Việt, Tủ Sách Việt Thường xuất bản năm 2002 dài những 10 trang... Tôi đã cố ý trích dẫn hai ý kiến trên để muốn trình bày với quý vị rằng tổ tiên

chúng ta hẳn là đã có ngôn ngữ rành rẽ vào khoảng trên dưới 30.000 năm trước khi dân tộc ta tạo dựng nên nền văn hóa Hòa Bình. Tôi cũng có ý muốn trình bày thêm rằng cung cách xưng hô mà tổ tiên đã khởi xướng rất có thể từ năm 25.000 trước Tây lịch.

Truyền thuyết Rồng Tiên, cũng được gọi là truyền thuyết Hồng Bàng do Trần Thế Pháp biên soạn có thể là vào giữa thế kỷ 14 cho đến đầu thế kỷ 15, theo Giảng Sư Lê Hữu Mục, người dịch Lĩnh Nam Chính Quái của Trần Thế Pháp ra tiếng Việt vào năm 1960.

Trong truyền thuyết nói trên, nổi bật nhất là tình tiết Bà Âu Cơ sinh ra một bọc 100 trứng, nở ra 100 con... để cho chúng ta có thể gọi nhau bằng cặp từ đồng bào – cùng một bọc.

Theo thiên ý, người biên soạn truyền thuyết Rồng Tiên đã được gợi ý từ cung cách xưng hô của tổ tiên nên đặt ra việc Bà Âu Cơ hạ sinh một bọc 100 trứng... để chúng ta gọi nhau là đồng bào. Đó là sáng tạo đáng khen giữa người Việt chúng ta với nhau thì cặp từ đồng bào quả thực "không có chỗ chê".

Nhưng tổ tiên của chúng ta đã có cái nhìn rộng hơn, sâu thẳm hơn: coi đồng loại cũng là người trong gia đình, ruột thịt mà câu ca dao sau đây chứng minh rành rẽ:

*Bầu ơi thương lấy bí cùng
Tuy rằng khác giống nhưng chung một giàn*

KẾT LUẬN

Tôi thực không có ý niệm dù mù mờ về điều kiện vật lý (môi sinh và môi trường) của hành tinh vào thời tiền sử, cụ thể như thế nào mà tạo ra những điều kiện thích hợp, thuận lợi cho sự nảy sinh một số loài cầm thú như ác điểu, ngư tinh, khủng long, không tượng và ngay cả thảo mộc như cây Baobab có tầm vóc kích thước khổng lồ.

Trong thời tiền sử kia, dù là vào giai đoạn áp chót của thời tiền sử đi nữa, tổ tiên chúng ta đã tạo dựng được Triết Lý Sống độc đáo, đặc thù và không kém phần vĩ đại, hẳn cũng là điều phải ngạc nhiên.

Tôi xin mạn phép được nhắc lại mà không sợ rườm tai gai mắt: tổ tiên chúng ta đã tạo dựng lên một cách kỳ diệu và mẫu nhiệm; khuôn mẫu khi giao tiếp với tha nhân qua cung cách xưng hô độc nhất trong nhân loại: coi tha nhân như người ruột thịt với mình. Cung cách xưng hô đạt dào tình người đã trở thành nòng cốt cho triết lý sống Nhân Bản và Nhân Chủ của dân tộc Việt chúng ta.

Ngày 30 tháng 6 năm 2003

Nguyễn Kỳ Tân

Sách tham khảo (Tất cả đều do Tủ Sách Việt Thường, Houston-Texas, USA xuất bản):

- 1) Tinh Hoa Tư Tưởng Việt (1997).
- 2) Đạo Sống Việt (2000).
- 3) Nước- Đặc tính gốc của nền minh triết Việt (2002).